

# CHƯƠNG 8

## Gồm có:

1. Người phụ nữ ngoại tình (8,1-11).
2. Tranh luận với người Do Thái (8,12-59).

## Người phụ nữ ngoại tình 8,1-11

<sup>(1)</sup>Còn Đức Giêsu thì đến núi Ôliu.

<sup>(2)</sup>Vừa tảng sáng, Người trở lại Đền Thờ. Toàn dân đến với Người. Người ngồi xuống giảng dạy họ.

<sup>(3)</sup>Lúc đó, các Kinh sư và người Pharisiêu dẫn đến trước mặt Đức Giêsu một phụ nữ bị bắt gặp đang ngoại tình. Họ để chị ta đứng ở giữa, <sup>(4)</sup>rồi nói với Người: "Thưa Thầy, người đàn bà này bị bắt quả tang đang ngoại tình. <sup>(5)</sup>Trong sách Luật, ông Môsê truyền cho chúng tôi phải ném đá hạng đàn bà đó. Còn Thầy, Thầy nghĩ sao?" <sup>(6)</sup>Họ nói thế nhằm thử Người, để có bằng cớ tố cáo Người.

Nhưng Đức Giêsu cúi xuống lấy ngón tay viết trên đất. <sup>(7)</sup>Vì họ cứ hỏi mãi, nên Người ngẩng lên và bảo họ: "Ai trong các ông sạch tội, thì cứ việc lấy đá mà ném trước đi". <sup>(8)</sup>Rồi Người lại cúi xuống viết trên đất.

<sup>(9)</sup>Nghe vậy, họ bỏ đi hết, kể trước người sau, bắt đầu từ những người lớn tuổi. Chỉ còn lại một mình Đức Giêsu, và người phụ nữ thì đứng ở giữa. <sup>(10)</sup>Người ngẩng lên và nói: "Này chị, họ đâu cả rồi? Không ai lên án chị sao?"

<sup>(11)</sup>Người đàn bà đáp: "Thưa ông, không có ai cả".

Đức Giêsu nói: "Tôi cũng vậy, tôi không lên án chị đâu! Thôi chị cứ về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa!"

## Giải thích

### I. Bối cảnh (8,1-2)

1. **Nơi chốn:** Trong đền thờ Giêrusalem.
2. **Thời gian:** Vào ban sáng.
3. Có đám đông dân chúng tụ tập để nghe Chúa Giêsu giảng.

### II. Cái bẫy của các Kinh sư và Pharisiêu (8,3-6a)

#### 1. Sự kiện (8,3)

Họ mang đến Chúa Giêsu một người phụ nữ bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình và đặt chị giữa đám đông, nghĩa là cuộc tranh luận của họ với Chúa Giêsu được nhiều người chứng kiến.

#### 2. Đặt vấn đề với Chúa Giêsu (8,4-6a)

a. *Họ trích luật Môsê*

Phạm tội ngoại tình thì phải bị ném đá: "Khi người đàn ông nào ngoại tình với đàn bà có chồng, ngoại tình với vợ người đồng loại, thì cả đàn ông ngoại tình lẫn đàn bà ngoại tình phải bị xử tử" (Lv 20,10).

### *b. Yêu cầu Chúa Giêsu*

Theo luật Môsê thì chị này phải chết. Còn Chúa Giêsu giải quyết thế nào? Họ muốn Chúa Giêsu trả lời.

### *c. Động cơ hỏi*

Họ hỏi Chúa Giêsu không vì muốn biết cách giải quyết nhưng là để gây bầy nhằm "có bằng cứ để tố cáo Người" (8,6a). Thật vậy, đây là cái bầy rất thâm độc:

- Nếu Chúa Giêsu trả lời rằng: "*Không ném đá*" chị này, thì Ngài vi phạm luật Môsê.

- Nếu Chúa Giêsu trả lời: "*Hãy ném đá*" thì Ngài đi ngược lại lời Ngài dạy về yêu thương và tha thứ.

## **III. Phản ứng của Chúa Giêsu (8,6b-11)**

### **1. Với các Kinh sư và Pharisiêu (8,6b-9)**

#### *a. Viết trên đất (8,6b)*

Một cử chỉ biểu lộ sự từ chối, không đồng tình và không muốn can dự vào.

#### *b. Trả lời (8,7-8)*

Nhưng vì họ cứ hỏi mãi nên Chúa Giêsu trả lời: "*Ai trong các ông sạch tội, thì cứ việc lấy đá mà ném trước đi*" (8,7b). Câu trả lời này muốn nói rằng:

- Chúa Giêsu không bảo phải tha cho người phụ nữ nên Ngài không vi phạm Luật Môsê, nhưng Ngài muốn một người thi hành án cho chị này phải là người vô tội.

- Đây cũng là lời chất vấn mọi người về tội của mình: Ai cũng có tội. Nhưng có lẽ tội của họ là tội thâm kín chứ không công khai như người phụ nữ này. Với các Kinh sư và Pharisiêu đó là tội mưu đồ hại Chúa Giêsu và thiếu lòng bác ái đối với người phụ nữ.

#### *c. Kết quả (8,9)*

Họ đều bỏ đi, bắt đầu từ những người lớn tuổi. Ai cũng nhận ra mình có tội và không xứng đáng để kết án chị này.

### **2. Với người phụ nữ ngoại tình (8,10-11)**

#### *a. Không kết án (8,11a)*

Chúa Giêsu thể hiện lòng yêu thương tha thứ cho chị. Ngài tuyên bố sự tha thứ cho chị.

#### *b. Khuyến khích (8,11b)*

Không kết án không có nghĩa là dung túng cho sự sai trái. Chúa Giêsu bảo người phụ nữ hãy hướng về phía trước bằng sự cố gắng sống tốt hơn: "*Từ nay đừng phạm tội nữa*". Tha thứ là để giúp người khác sửa đổi và sống tốt hơn.

## **Bài học**

1. Các kinh sư và biệt phái muốn kết án người phụ nữ vì tội ngoại tình trong khi lòng họ chứa đầy xấu xa: ganh tỵ, thâm độc. Có người nói: "**Tâm hồn bại hoại của con người được an ủi và che giấu khi tìm được một người bại hoại hơn họ vì khi ấy họ nhìn vào sự bại hoại của người kia và tự an ủi rằng 'tôi ít xấu hơn họ'**". Từ đó sẵn sàng kết án người kia để quên đi sự xấu xa của mình. Họ vui mừng trong độc ác".

Có khi nào chúng ta sống trong tâm trạng này không?

2. Vì mưu mô mà các kinh sư và biệt phái sẵn sàng kết án người chị em của mình. Họ muốn nhát đá ném vào người chị em mình mà không nhìn lại chính mình.

Chúng ta cũng dễ dàng "**nhát**" đá để ném vào anh chị em của chúng ta. Những viên đá chúng ta thường dùng là: nói xấu, vu khống, phàn nàn, nguyên rủa & Hãy nhìn vào mình trước. Nếu xét mình cách chân thành, thì người đáng bị ném đá trước hết chính là chúng ta.

3. Chúa Giêsu cúi xuống để người phụ nữ khỏi xấu hổ, để các kinh sư và biệt phái biết nhìn lại mình.

Hôm nay, Ngài tiếp tục cúi xuống để chúng ta nhìn lại mình, để chúng ta đừng sống trong mưu mô độc ác.

Ngài muốn chúng ta biết sống như Ngài là thay vì kết án anh em thì hãy dùng tình thương để xây dựng cho nhau. Lên án và tha thứ, tôi thường làm điều nào?

## **Tranh luận với người Do Thái** **8,12-59**

*(12) Đức Giêsu lại nói với người Do Thái: "Tôi là ánh sáng thế gian. Ai theo tôi, sẽ không phải đi trong bóng tối, nhưng sẽ nhận được ánh sáng đem lại sự sống".*

### **Lời chứng về Chúa Giêsu**

*(13) Người Phariseu nói với Đức Giêsu: "Ông làm chứng cho chính mình; lời chứng của ông không thật!"*

*(14) Người trả lời: "Tôi có làm chứng cho chính mình đi nữa, thì lời chứng của tôi vẫn là chứng thật, bởi vì tôi biết tôi từ đâu tới và đi đâu. Còn các ông, các ông không biết tôi từ đâu tới và đi đâu. (15) Các ông xét đoán theo kiểu người phàm; phân tôi, tôi không xét đoán ai cả. (16) Mà nếu tôi có xét đoán, thì sự xét đoán của tôi vẫn đúng sự thật, vì không phải chỉ có mình tôi, nhưng có tôi và Đấng đã sai tôi. (17) Trong Lễ Luật của các ông, có chép rằng lời chứng của hai người là chứng thật. (18) Tôi làm chứng cho chính mình, và Chúa Cha là Đấng đã sai tôi cũng làm chứng cho tôi".*

*(19) Họ liền hỏi người: "Cha ông ở đâu?"*

*Đức Giêsu đáp: "Các ông không biết tôi, cũng chẳng biết Cha tôi. Nếu các ông biết tôi, thì hẳn cũng biết Cha tôi".*

*(20) Người đã nói những lời ấy, khi giảng dạy trong Đền Thờ, tại nơi đặt thùng tiền dâng cúng. Không có ai bắt Người, vì giờ của Người chưa đến.*

### **Những lời dạy**

*(21) Đức Giêsu lại nói với họ: "Tôi ra đi, các ông sẽ tìm tôi, và các ông sẽ mang tội mình mà chết. Nơi tôi đi, các ông không thể đến được".*

*(22) Người Do Thái mới nói: "Ông ấy sẽ tự tử hay sao mà lại nói" "Nơi tôi đi, các ông không thể đến được?"*

*(23) Người bảo họ: "Các ông bởi hạ giới; còn tôi, tôi bởi thượng giới. Các ông thuộc về thế gian này; còn tôi, tôi không thuộc về thế gian này. (24) Tôi đã nói với các ông là các ông sẽ mang tội lỗi mình mà chết. Thật vậy, nếu các ông không tin là Tôi Hằng Hữu, các ông sẽ mang tội lỗi mình mà chết".*

*(25) Họ liền hỏi Người: "Ông là ai?"*

Đức Giêsu đáp: "Hoàn toàn đúng như tôi vừa nói với các ông đó. <sup>(26)</sup>Tôi còn có nhiều điều phải nói và xét đoán về các ông. Nhưng Đấng đã sai tôi là Đấng chân thật; còn tôi, tôi nói lại cho thế gian những điều tôi đã nghe Người nói".

<sup>(27)</sup>Họ không hiểu là Đức Giêsu nói với họ về Chúa Cha.

<sup>(28)</sup>Người bảo họ: "Khi các ông giương cao Con Người lên, bấy giờ các ông sẽ biết là Tôi Hằng Hữu, và biết tôi không tự mình làm bất cứ điều gì, nhưng Chúa Cha đã dạy tôi thế nào, thì tôi nói như vậy. <sup>(29)</sup>Đấng đã sai tôi vẫn ở với tôi; Người không để tôi cô độc, vì tôi hằng làm những điều đẹp ý Người".

<sup>(30)</sup>Khi Đức Giêsu nói thế, thì có nhiều kẻ tin vào Người.

### **Chúa Giêsu và Abraham**

<sup>(31)</sup>Vậy, Đức Giêsu nói với những người Do Thái đã tin Người: "Nếu các ông ở lại trong lời của tôi, thì các ông thật là môn đệ tôi; <sup>(32)</sup>các ông sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng các ông".

<sup>(33)</sup>Họ đáp: "Chúng tôi là dòng dõi ông Abraham. Chúng tôi không hề làm nô lệ cho ai bao giờ. Làm sao ông lại nói: các ông sẽ được tự do?"

<sup>(34)</sup>Đức Giêsu trả lời: "Thật, tôi bảo thật các ông: hễ ai phạm tội thì làm nô lệ cho tội. <sup>(35)</sup>Vậy, nếu người Con có giải phóng các ông, thì các ông mới thực sự là những người tự do. <sup>(37)</sup>Tôi biết các ông là dòng dõi ông Abraham, nhưng các ông tìm cách giết tôi, vì lời tôi không thấm vào lòng các ông. <sup>(38)</sup>Phản tôi, tôi nói những điều đã thấy nơi Cha tôi; còn các ông, các ông làm những gì đã nghe cha các ông nói".

<sup>(39)</sup>Họ đáp: "Cha chúng tôi là ông Abraham".

Đức Giêsu nói: "Giả như các ông là con cái ông Abraham, hẳn các ông phải làm những việc ông Abraham đã làm. <sup>(40)</sup>Thế mà bây giờ các ông lại tìm giết tôi, là người đã nói cho các ông sự thật mà tôi đã nghe biết từ Thiên Chúa. Điều đó, ông Abraham đã không làm. <sup>(41)</sup>Còn các ông, các ông làm những việc cha các ông làm".

Họ mới nói: "Chúng tôi đâu phải là con hoang. Chúng tôi chỉ có một Cha: đó là Thiên Chúa!"

<sup>(42)</sup>Đức Giêsu bảo họ: "Giả như Thiên Chúa là Cha các ông, hẳn các ông phải yêu mến tôi, vì tôi phát xuất từ Thiên Chúa và bởi Thiên Chúa mà đến. Thật thế, tôi không tự mình mà đến, nhưng chính Người đã sai tôi.

<sup>(43)</sup>Tại sao các ông không hiểu lời nói của tôi? Là vì các ông không thể nghe lời tôi nói. <sup>(44)</sup>Cha các ông là ma quỷ, và các ông muốn làm những gì cha các ông ham thích. Ngay từ đầu, nó đã không đứng về phía sự thật, vì sự thật không ở trong nó. Khi nó nói dối là nó theo bản tính của nó, bởi vì nó là kẻ nói dối và là cha sự gian dối.

<sup>(45)</sup>Còn tôi, chính vì tôi nói sự thật, nên các ông không tin tôi. <sup>(46)</sup>Ai trong các ông chứng minh được là tôi có tội? Nếu tôi nói sự thật, sao các ông lại không tin tôi? <sup>(47)</sup>Ai thuộc về Thiên Chúa, thì nghe lời Thiên Chúa nói; còn các ông, các ông không chịu nghe, vì các ông không thuộc về Thiên Chúa".

<sup>(48)</sup>Người Do Thái đáp: "Chúng tôi bảo ông là người Samari và người bị quỷ ám thì chẳng đúng lắm sao?"

<sup>(49)</sup>Đức Giêsu trả lời: "Tôi không bị quỷ ám. Nhưng tôi tôn kính Cha tôi; còn các ông, các ông lại làm nhục tôi. <sup>(50)</sup>Phản tôi, tôi không tìm vinh quang cho mình. Có Đấng tìm cho tôi và xét xử cho tôi.

<sup>(51)</sup>Thật, tôi bảo thật các ông: ai tuân giữ lời tôi, thì sẽ không bao giờ phải chết".

<sup>(52)</sup>Người Do Thái liền nói: "Bây giờ, chúng tôi biết chắc là ông bị quỷ ám. Ông Abraham đã chết, các ngôn sứ cũng vậy; thế mà ông lại nói: "Ai tuân giữ lời tôi, thì sẽ không bao giờ phải chết". <sup>(53)</sup>Chẳng lẽ ông lại cao trọng hơn cha chúng tôi là ông Abraham sao? Người đã chết, các ngôn sứ cũng đã chết. Ông tự coi mình là ai?"

<sup>(54)</sup>Đức Giêsu đáp: "Nếu tôi tôn vinh chính mình, vinh quang của tôi chẳng là gì cả. Đáng tôn vinh tôi chính là Cha tôi, Đáng mà các ông gọi là Thiên Chúa của các ông. <sup>(55)</sup>Các ông không biết Người; còn tôi, tôi biết Người. Nếu tôi nói là tôi không biết Người, thì tôi cũng là kẻ nói dối như các ông. Nhưng tôi biết Người và giữ lời Người. <sup>(56)</sup>Ông Abraham là cha các ông đã hớn hở vui mừng vì hy vọng được thấy ngày của tôi. Ông đã thấy và đã mừng rỡ".

<sup>(57)</sup>Người Do Thái nói: "Ông chưa được năm mươi tuổi mà đã thấy ông Abraham!"

<sup>(58)</sup>Đức Giêsu đáp: "Thật, tôi bảo thật các ông: trước khi có ông Abraham, thì tôi, Tôi Hằng Hữu!"

<sup>(59)</sup>Họ liền lượm đá để ném Người. Nhưng Đức Giêsu lánh đi và ra khỏi Đền Thờ.

## Giải thích

### I. Chúa Giêsu là Ánh Sáng trần gian (8,12)

#### 1. Chúa Giêsu là Ánh Sáng (8,12a)

##### a. Bối cảnh lời tuyên bố

Chúa Giêsu nói câu này trong bối cảnh vừa kết thúc lễ Lều. Nước và ánh sáng là hai yếu tố quan trọng trong nghi thức của ngày bế mạc. Người ta rước nước và ánh sáng vào trong đền thờ.

##### b. Lời tuyên bố

Chúa Giêsu tuyên bố rõ ràng: "*Tôi là ánh sáng thế gian*".

- *Bóng tối*: Tượng trưng cho thế lực của sự dữ. Ai sống trong tội lỗi là sống trong bóng tối.

- *Ánh Sáng*: Chúa Giêsu là Ánh Sáng, nghĩa là với tư cách là Đấng từ trời xuống, Ngài soi dẫn con người hiểu biết ý nghĩa và mục đích của đời sống, chiếu sáng con đường dẫn tới Thiên Chúa là nguồn sự sống. Với cái chết và phục sinh, Ngài đã đánh tan thế lực của sự dữ, là bóng tối.

#### 2. Điều kiện để được ánh sáng (8,12b)

Ánh Sáng ban sự sống được ban cho ai "*đi theo*" Chúa Giêsu. "*Đi theo*" Ngài có nghĩa là đến với Ngài trong sự ăn năn, tin và phó thác vào Ngài.

### II. Lời chứng về Chúa Giêsu (8,13-20)

#### 1. Lời chứng của Chúa Giêsu là thật (8,13-16)

##### a. Người Do Thái (8,13)

Họ cho rằng, lời của Chúa Giêsu là không thật vì Ngài tự nói về mình.

##### b. Chúa Giêsu trả lời (8,14-16)

Chúa Giêsu khẳng định những lời của Ngài đều là sự thật vì:

- Ngài xuất phát từ Thiên Chúa.

- Những lời Ngài nói không phải tự mình mà từ Thiên Chúa.

Sở dĩ những người Pharisêu không tin là vì họ xét đoán theo "*kiểu người phàm*" (8,15) và họ không biết nguồn gốc thật của Chúa Giêsu (8,14).

## **2. Hai nhân chứng (8,17-20)**

### *a. Luật Do Thái (8,17)*

Theo luật Do Thái, cần có hai nhân chứng mới có giá trị pháp lý: "*Một nhân chứng duy nhất không thể đứng lên buộc tội một người về bất cứ một tội một lỗi nào... phải căn cứ vào lời của hai nhân chứng hay căn cứ vào lời của ba nhân chứng, sự việc mới được cứu xét*" (Đnl 19,15).

### *b. Lời chứng cho Chúa Giêsu (8,18)*

Chúa Giêsu đưa ra hai nhân chứng làm chứng cho Ngài:

- *Chính Ngài*: Bao gồm những lời dạy và những việc Ngài làm.

- *Chúa Cha*: Đáng sai Chúa Giêsu cũng làm chứng cho Ngài.

### *c. Phản ứng của nhóm Pharisêu (8,19)*

- Khi Chúa Giêsu nói đến Chúa Cha, người Pharisêu hỏi Ngài: "*Cha ông ở đâu?*". Đây là câu hỏi mỉa mai vì họ biết rõ cha của Ngài chính là ông Giuse ở Nadarét.

- Chúa Giêsu lập lại lần nữa sự sai trái và ngu muội của họ: Họ chỉ biết cha mẹ trần thế của Ngài chứ không biết nguồn gốc đích thực của Ngài là từ trời. Và vì thế họ cũng chẳng biết "*cha đích thực*" của Ngài là ai?

## **III. Những lời dạy (8,21-30)**

### **1. Nơi ra đi (8,21-24)**

#### *a. Chúa Giêsu*

Chúa Giêsu tuyên bố:

- *Ngài sẽ ra đi*: Lời này ám chỉ đến cái chết và phục sinh của Ngài. Nơi ấy, những người Do Thái sẽ không thể đến được.

- *Lý do*: Họ không đến được vì họ đã từ chối và không tin vào Ngài. Họ "*mang tội lỗi của mình mà chết*". Tội của họ là từ chối Đấng Mêsia. Cái chết của họ là "*chết đời đời*".

- Họ không đón nhận Chúa Giêsu vì họ luôn sống "*theo thế gian*", họ "*thuộc về thế gian*".

#### *b. Người Do Thái*

Họ tiếp tục sống trong ngu muội và cứng lòng:

- Họ không hiểu khi Chúa Giêsu nói nơi Ngài sẽ đi. Vì vậy, họ nghĩ Ngài sẽ tự tử (8,22).

- Họ không hiểu rõ nên lại tiếp tục thắc mắc: "*Ông là ai?*". Họ được trả lời rất nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục không chịu tin và đón nhận Chúa Giêsu.

### **2. Chúa Giêsu là ai? (8,25-26.28b-29)**

Trả lời cho câu hỏi của người Do Thái: "*Ông là ai?*", Chúa Giêsu nói:

- Ngài là Đấng như "*vừa nói với các ông*", có nghĩa là như những lời Ngài đã từng khẳng định: là Ánh Sáng thế gian; là Đấng ban nước hằng sống, là Đấng đến từ thượng giới... (8,25).

- Ngài luôn kết hiệp với Chúa Cha (8,29).

- Ngài vâng lệnh Chúa Cha đến trần gian để dạy cho con người tất cả những gì Ngài đã biết nơi Chúa Cha và về Chúa Cha (8,26.28b).

- Ngài là Đấng vâng lệnh và luôn "*hằng làm những điều đẹp ý Người*" (8,29).

### **3. Lời tiên tri (8,27)**

#### *a. Giương cao Con Người*

Lời này ám chỉ đến cái chết trên thập giá của Chúa Giêsu. Ngài sẽ bị dân Do Thái kết án và đóng đinh vào thập giá.

#### *b. Bây giờ các ông biết Tôi Hằng Hữu*

Nhưng sau thập giá, Chúa Giêsu sẽ phục sinh. Chính lúc đó, người ta sẽ nhận biết Ngài là ai? Đó là "*Đấng Hằng Hữu*", nghĩa là Thiên Chúa. Thật vậy, sau khi Chúa Giêsu tắt thở:

- Viên đội trưởng Rôma nói: "*Quả thật, người này là Con Thiên Chúa*" (Mc 15,39).

- Một số dân chúng đâm ngực trở về nhà (x.Lc 23,48) vì nhận biết rõ Chúa Giêsu là ai?

## **IV. Chúa Giêsu và Abraham (8,31-59)**

### **1. Con người tự do (8,31-32)**

Chúa Giêsu nói với những người tin Ngài:

- Hãy ở lại trong lời của Ngài thì mới thật là môn đệ của Ngài. "**Ở lại**" sẽ được Chúa Giêsu nói rõ hơn khi nói về cây nho và cành nho (x. 15,1-17).

- Trở nên môn đệ đích thực của Chúa Giêsu, người ta sẽ biết được sự thật và sẽ trở nên con người tự do đích thực.

### **2. Tự do đích thực (8,33-38)**

#### *a. Người Do Thái (8,33)*

Khi nghe Chúa Giêsu nói đến tự do, họ biện hộ rằng họ là dòng dõi Abraham nên không làm nô lệ ai cả. Họ chỉ nghĩ đến nô lệ theo nghĩa thông thường.

Thực ra, dân Do Thái sống trong Aicập gần 400 năm và có thời gian họ bị đối xử không khác gì nô lệ cho người Aicập.

#### *b. Chúa Giêsu (8,34-38)*

Chúa Giêsu nói đến nô lệ theo nghĩa thiêng liêng:

- Ai phạm tội là sống trong tình trạng nô lệ: Nô lệ cho sự dữ. Sống trong tình trạng nô lệ tội lỗi thì "*không được ở trong nhà*", nghĩa là không được sự sống đời đời (8,34-35).

- Chỉ có Người Con, chính là Chúa Giêsu mới ban cho con người tự do đích thực (8,36). Ai tin vào Ngài sẽ được ban tự do.

- Những người Do Thái đang sống trong nô lệ tội lỗi. Tội lớn nhất mà họ đang phạm là từ chối Chúa Giêsu, thậm chí còn tìm cách giết Ngài (8,37-38).

### **3. Con cháu đích thực của Abraham (8,39-41a)**

#### *a. Người Do Thái (8,39)*

Họ khẳng định lại cha của họ là Abraham. Đúng, theo huyết thống, Abraham là tổ tiên của họ.

#### *b. Chúa Giêsu (8,39b-41a)*

- Theo huyết thống, những người Do Thái này đích thực là con cháu Abraham, nhưng với Chúa Giêsu, họ không thể là con cháu đúng nghĩa của ông ấy.

- *Lý do*: Họ không làm điều Abraham đã làm là tin vào Chúa. Họ lại tìm cách giết Đấng mà Thiên Chúa sai đến để nói cho họ sự thật.

- *Cụ thể*, vì chống đối Chúa Giêsu, nên cha thật của những người Do Thái này không phải là Abraham mà là ma quỷ, tên đầu sỏ của thế lực chống đối Chúa Giêsu: "*Các ông đã làm những việc cha các ông làm*" (8,41a).

#### **4. Con của Thiên Chúa (8,41b-47)**

##### *a. Người Do Thái (8,41b)*

Người Do Thái dựa vào người cha khác, đó là Thiên Chúa: "*Chúng tôi đâu phải là con hoang. Chúng tôi chỉ có một cha: đó là Thiên Chúa*".

##### *b. Chúa Giêsu (8,42-47)*

- *Chúa Giêsu khẳng định*: Họ không phải là con Thiên Chúa vì họ không yêu mến Đấng Thiên Chúa sai đến (8,42) và không nghe lời của Ngài (8,47).

- *Chúa Giêsu lập lại lần nữa*: Họ là con cái ma quỷ, "*cha của sự gian dối*" vì họ làm những gì mà ma quỷ đã từng làm (8,43-44).

#### **5. Chúa Giêsu, người bị quỷ ám chăng? (8,48-51)**

##### *a. Người Do Thái (8,48)*

Họ nguyên rủa Chúa Giêsu 2 điều: Người Samari và người bị quỷ ám:

- *Người Samari*: Có nghĩa là dân lai căng, không phải Do Thái đúng nghĩa trong huyết thống cũng như tôn giáo.

- *Người bị quỷ ám*: Có nghĩa là người không thuộc về Thiên Chúa.

##### *b. Chúa Giêsu trả lời (8,49-51)*

Ngài không phải là "*người lai căng*" cũng không phải là bị quỷ ám vì:

- Ngài tôn kính Chúa Cha.

- Ngài gọi Chúa là Cha, nghĩa là Ngài chính là Con Thiên Chúa. Chúa Cha sẽ làm vinh danh Ngài.

- Ngài kêu gọi: Tuân giữ lời Ngài để được sống đời đời.

#### **6. Chúa Giêsu hằng hữu (8,52-58)**

##### *a. Người Do Thái (8,52-53)*

- *Khẳng định lại*: Chúa Giêsu đúng là bị quỷ ám vì khẳng định "*ai tuân giữ lời tôi, thì sẽ không bao giờ chết*" (8,52).

- *Lý do*: Các ngôn sứ và cả tổ phụ Abraham vĩ đại của họ cũng chết. Họ chết thật, đó là cái chết của thân xác.

- *Thách thức*: Họ đặt câu hỏi thách thức Chúa Giêsu: "*Ông tự coi mình là ai?*", "*hơn cả tổ phụ Abraham chăng?*"

##### *b. Chúa Giêsu (8,54-58)*

- *Lập lại*: Ngài không nói những điều này để tự khoe mình, mà đó là sự thật. Ngài biết lời Chúa Cha và đến để nói cho con người biết sự thật đó. Ngài không phải là người bị quỷ ám.

- *Abraham đã thấy và mừng rỡ*. Abraham thấy và mừng rỡ khi nào? Có nhiều giải thích:



Có người cho rằng đó là khi Chúa ban cho ông Isaac, "đưa con của nụ cười" (x. St 17,17). Khi đó ông thấy và vui mừng. Chúa Giêsu là Isaac mới, Ngài là nguồn vui đích thực.

Có người cho rằng đó là lúc ông Abraham sát tế Isaac. Trải qua thử thách của đức tin, ông đã vui mừng. Cuộc sát tế Isaac là hình bóng của cuộc thương khó mà Chúa Giêsu trải qua để mang niềm vui đích thực cho nhân loại.

- *Khẳng định*: Chúa Giêsu khẳng định rằng Ngài có trước Abraham bởi vì Ngài là Đấng Hằng Hữu (8,58).

## 7. Kết quả (8,59)

### a. Người Do Thái

Họ lượm đá ném Chúa Giêsu, nghĩa là họ vẫn ở trong tình trạng tội lỗi của họ, vẫn sống trong nô lệ và vẫn là con cái của ma quỷ.

### b. Chúa Giêsu

Ngài lánh đi và ra khỏi đền thờ. Không ai làm hại được Ngài vì "Giờ" của Ngài chưa đến.

## Bài học

1. Chúa Giêsu là ánh sáng thật dẫn đưa chúng ta đến sự thật, đó là Thiên Chúa. Cách để chúng ta bước đi trong ánh sáng ấy là "**đi theo Ngài**", nghĩa là tin và làm theo Lời Ngài.

Chúng ta có đi trong ánh sáng ấy chưa? Hay chúng ta vẫn sống trong tối tăm của thù hận, ghen ghét và tội lỗi?

2. Những người biệt phái luôn suy nghĩ và hành động theo kiểu người phàm. Vì vậy, họ không nhận ra Đức Kitô, Đấng Thiên Chúa sai đến chính là Chúa Giêsu, một anh thợ mộc nghèo nàn.

Cần phải có cái nhìn của Chúa, cái nhìn đức tin chúng ta mới nhận ra Chúa qua những biến cố bình thường trong cuộc sống.

3. Chúa Giêsu nói: "**Đấng đã sai tôi luôn ở với tôi vì tôi hằng làm những điều đẹp ý Người**".

"**Làm đẹp ý Chúa**" giúp chúng ta sống gắn bó với Chúa và trở nên giống Chúa. Tuy nhiên, chúng ta thường xuyên làm đẹp ý mình hay chỉ làm đẹp ý đồng loại thậm chí làm đẹp ý của thế gian.

Hãy noi gương Chúa Giêsu luôn tìm làm đẹp lòng Thiên Chúa để chính Chúa cũng nói với chúng ta như Người đã nói với Con của Người: "**Đây là con Ta yêu dấu, đẹp lòng Ta mọi đàng**".

4. Ở lại trong lời của Chúa, chúng ta trở nên con người tự do đích thực.

Có rất nhiều hình thức nô lệ trong đời sống của chúng ta: Chạy theo những ham muốn xác thịt, tiền của, danh vọng, hưởng thụ, thói quen xấu, chủ thuyết sai lạc &

Tôi có đang sống trong tình trạng nô lệ không? Đây là ông chủ mà tôi đang làm nô lệ? Tiền của? Danh vọng? Lạc thú?...

5. Con cái đích thực của ma quỷ là sống gian dối, tội lỗi. Con cái của Thiên Chúa là sống chân thật, nhất là sống theo lời dạy của Chúa Giêsu.

Thành thật là điều xa xỉ trong xã hội ngày hôm nay. Người ta dễ dàng sống trong giả dối để đạt được lợi ích nào đó, thậm chí chỉ đạt được lợi ích nhỏ nhoi.

Ít nhiều chúng ta bị ảnh hưởng sự giả dối đó. Hãy cố gắng sống đúng tư cách người con Chúa, đó là sống trung thực dù cho cách sống ấy đem lại cho chúng ta những phiền toái.